

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1684 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng các công qua đê thuộc
dự án xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800,
huyện Thiệu Hóa và Yên Định**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800, huyện Thiệu Hóa và Yên Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa tại Công văn số 367/BQLDANN-ĐHDA1 ngày 11/4/2019 (kèm theo hồ sơ) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1367/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 19/4/2019 về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng các công qua đê thuộc dự án xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800, huyện Thiệu Hóa và Yên Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để xây dựng các công qua đê thuộc dự án xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800, huyện Thiệu Hóa và Yên Định, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Các công qua đê thuộc dự án xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800, huyện Thiệu Hóa và Yên Định.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

3. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt.

4. Vị trí xây dựng:

- Xây dựng cống mới thay thế cống cũ tại K26+927,9 đê hữu sông Cầu Chày, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa.

- Xây dựng cống mới thay thế cống cũ tại K28+371,3 đê hữu sông Cầu Chày, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa.

- Xây dựng cống mới thay thế cống cũ tại K29+220,6 đê hữu sông Cầu Chày, xã Định Bình, huyện Yên Định.

- Xây dựng cống mới thay thế cống cũ tại K29+713 đê hữu sông Cầu Chày, xã Định Bình, huyện Yên Định.

5. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Kích thước hố móng:

a) Xây dựng mới cống tại K26+927,9 đê hữu sông Cầu Chày:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+9.93) m.

- Mái mở móng: $m = 1$.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+7.90) m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại mặt đê: $L = 8,5$ m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 4$ m.

b) Xây dựng mới cống tại K28+371,3 đê hữu sông Cầu Chày:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+9.64) m.

- Mái mở móng: $m = 1$.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+7.90) m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại mặt đê: $L = 7,5$ m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 4$ m.

c) Xây dựng mới cống tại K29+220,6 đê hữu sông Cầu Chày:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+9.58) m.

- Mái mở móng: $m = 1$.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+8.00) m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại mặt đê: $L = 7,5$ m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 4$ m.

d) Xây dựng mới cống tại K29+713 đê hữu sông Cầu Chày:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+9.57) m.

- Mái mở móng: $m = 1$.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (+7.40) m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại mặt đê: $L = 9$ m.

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 4$ m.

5.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Xây dựng mới cống tại K26+927,9 đê hữu sông Cầu Chày:

Hình thức cống hộp, khẩu độ cống 1x(1x1) m, cao trình đáy cống (+8.30)m, thân cống dài 8,6 m. Kết cấu thân cống, tường đầu, bệ tiêu năng bằng bê tông cốt thép M250; gia cố thượng, hạ lưu bằng bê tông M200; toàn bộ phần đáy cống được lót bằng bê tông M100 đá (1x2) cm dày 10 cm. Xung quanh hai bên thành cống và đỉnh cống đắp đất sét luyến dày 0,5 m. Đóng mở cửa cống bằng van thép lắp phía sông, vận hành bằng ổ khóa V3.

b) Xây dựng mới cống tại K28+371,3 đê hữu sông Cầu Chày:

Hình thức cống hộp, khẩu độ cống 1x(0,6x1) m, cao trình đáy cống (+8.30)m, thân cống dài 7,3 m. Kết cấu thân cống, tường đầu, bệ tiêu năng bằng bê tông cốt thép M250; gia cố thượng, hạ lưu bằng bê tông M200; toàn bộ phần đáy cống được lót bằng bê tông M100 đá (1x2) cm dày 10 cm. Xung quanh hai bên thành cống đắp đất sét luyến dày 0,5 m. Đóng mở cửa cống bằng van thép lắp phía sông, vận hành bằng ổ khóa V2.

c) Xây dựng mới cống tại K29+220,6 đê hữu sông Cầu Chày:

Hình thức cống hộp, khẩu độ cống 1x(1x1) m, cao trình đáy cống (+8.30)m, thân cống dài 7,2 m. Kết cấu thân cống, tường đầu, bệ tiêu năng bằng bê tông cốt thép M250; gia cố thượng, hạ lưu bằng bê tông M200; toàn bộ phần đáy cống được lót bằng bê tông M100 đá (1x2) cm dày 10 cm. Xung quanh hai bên thành cống đắp đất sét luyến dày 0,5 m. Đóng mở cửa cống bằng van thép lắp phía sông, vận hành bằng ổ khóa V3.

d) Xây dựng mới cống tại K29+713 đê hữu sông Cầu Chày:

Hình thức cống hộp, khẩu độ cống 1x(1x1) m, cao trình đáy cống (+8.30)m, thân cống dài 7,1 m. Kết cấu thân cống, tường đầu, bệ tiêu năng bằng bê tông cốt thép M250; gia cố thượng, hạ lưu bằng bê tông M200; toàn bộ phần đáy cống được lót bằng bê tông M100 đá (1x2) cm dày 10 cm. Xung quanh hai bên thành cống đắp đất sét luyến dày 0,5 m. Đóng mở cửa cống bằng van thép lắp phía sông, vận hành bằng ổ khóa V3.

(Có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo)

6. Thời gian cắt đê và hoàn thành xây dựng công trình: Được phép cắt đê từ ngày có Quyết định cấp phép và hoàn thành công trình trước ngày 15/5/2019.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các cống qua đê thuộc dự án xử lý cấp bách đê hữu sông Cầu Chày đoạn K25-K31+800, huyện Thiệu Hóa và Yên Định đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định

cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác sử dụng.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão biết để theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc cắt xẻ đê để xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ lòng sông.

- Sau khi hoàn thành công trình, trong thời gian 15 ngày, chủ đầu tư và nhà thầu thi công phải chịu trách nhiệm hoàn trả lại mặt bằng, thanh thải toàn bộ các vật liệu, phế thải trong phạm vi bảo vệ đê điều, lòng sông, bãi sông, vệ sinh môi trường theo hiện trạng ban đầu, đồng thời gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão, UBND huyện Thiệu Hóa và Yên Định để theo dõi, phục vụ công tác phòng chống lụt, bão.

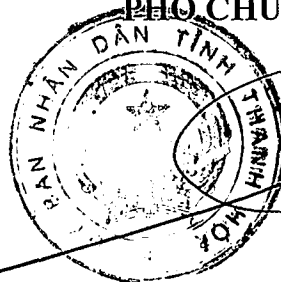
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa và Yên Định; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền